TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 01-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Ân;

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Ông Văn T, sinh ngày 19/9/1970, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Ngọc H, xã Tam N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ông Văn L, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1940; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1979 và 02 người con gồm Ông Tấn K, sinh năm 1994 và Ông Tấn P, sinh năm 2012; Nhân thân: Ngày 22/7/2013 bị Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số tiền 2.500.000 đồng và tước giấy phép lái xe 60 ngày (từ ngày 20/7/2013 đến ngày 18/9/2013). Ngày 15/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị can; Bị cáo được tại ngoại từ đầu cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Cao Văn D, sinh năm 1969 (đã chết ngày 07/02/2021).

Nơi cư trú trước khi chết: Ấp An H, xã An Phú T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Cao Văn D bao gồm:

1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1945 (vắng có đơn);

Nơi cư trú: Ấp Rạch N, xã Thông H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là mẹ ruột ông D.

2. Bà Trịnh Thị Kim P, sinh năm 1972 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp An H, xã An Phú T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là vợ ông D.

3. Anh Cao Văn T, sinh năm 1988 (vắng có đơn);

Nơi cư trú: Ấp An H, xã An Phú T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là con ruột ông D.

4. Chị Cao Thị T, sinh năm 1990 (vắng có đơn).

Nơi cư trú: 490/49/36 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là con ruột ông D.

Bà Trần Thị B, anh Cao Văn T và chị Cao Thị T cùng ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Trịnh Thị Kim P theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2021.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp Ngọc H, xã Tam N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Chí M, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp An T, xã An Phú T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/02/2021 bị cáo Ông Văn T có tham gia uống rượu, bia tại Trường Tiểu học Phong Phú B thuộc xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 - 329.97 hướng từ xã Phong Phú về nhà bị cáo tại ấp Ngọc H, xã Tam N, huyện C. Trên đường đi, bị cáo ghé vào nhà ông Trịnh Văn A (tên thường gọi là B), tại Ấp An H, xã An Phú T, huyện C, tỉnh Trà Vinh tiếp tục tham gia uống rượu, bia cùng với ông A và một số người bạn của ông A đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84K1 - 329.97 trên tuyến đường tỉnh 915 theo hướng từ xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè về xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè mục đích để về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi bị cáo lưu thông đến đoạn đường nhựa thuộc địa phận Ấp An H, xã An Phú T, huyện C, tỉnh Trà Vinh do đã uống rượu, bia không làm chủ được tay lái, bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm vào xe mô tô, biển kiểm soát 67N1 -051.19 do ông Cao Văn D điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả ông D bị thương nặng được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ, bị cáo bị thương được đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ và 02 xe mô tô bị hư hỏng. Do ông D bị thương nặng nên gia đình đưa về nhà tại ấp An Hòa, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè đến khoảng 04 giờ, ngày 07/02/2021 thì tử vong (Bút lục số 117; 138-141).

Sau khi tiếp nhận tin báo, Đội Cảnh sát giao thông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiến hành khám nghiệm hiện trường. Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được rãi nhựa, rộng 4,8 mét tầm nhìn không bị che khuất, được bố trí thành hai chiều xe chạy riêng biệt bởi vạch sơn kẻ không liên tục, không có biển báo hiệu đường bộ. Lề đường được chọn làm lề chuẩn là lề bên phải theo hướng đi từ cầu Bông Bót đi xã Hòa Tân. Điểm mốc được chọn làm chuẩn là trụ điện số 143 nằm ngoài phạm vi mặt đường theo hướng đi từ cầu Bông Bót đi xã Hòa Tân. Vết cày

số 01 là vết cày liên tục dài 0,4m nằm trong phạm vi mặt đường, đầu vết cày cách lề chuẩn là 1,33m, cách trụ điện số 143 là 32,5m, cuối vết cày cách lề chuẩn là 1,4m. Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 84K1 - 329.97 ngã sau khi xảy ra tai nạn giao thông trục trước cách lề chuẩn là 1,8m, trục sau cách lề chuẩn là 01m và vị trí xe mô tô biển kiểm soát 67N1 - 051.19 ngã sau va chạm trục trước cách lề chuẩn là 2,05m, trục sau cách lề chuẩn là 2,2m (Bút lục 01-02).

Đồng thời, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo tại Trung tâm y tế huyện Cầu Kè, kết quả kiểm tra lúc 19 giờ 41 ngày 06/02/2021 là 1,209 mg/l khí thở (Bút lục số 46-47).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y đối với tử thi và nồng độ trong máu của ông Cao Văn D.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 87/KLGĐ, ngày 18/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh kết luận tử thi ông Cao Văn D: Xây xát, rách da, bầm tụ máu nhiều vị trí trên cơ thể; gãy xương chính mũi, gãy xương hàm dưới, gãy răng; lòng khí quản chứa nhiều máu và gãy kín 02 xương cẳng chân phải. Qua giám định căn cứ vào tổn thương trên đại thể kết luận nguyên nhân chính dẫn đến ông D tử vong là do đa chấn thương và Bản kết luận giám số: 179/KLGĐ, ngày 26/02/2021 xác định nồng độ Ethanol là 173,84mg/100ml máu (Bút lục số 53-54, 67).

Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1-329.97 tham gia giao thông đường bộ trong người có nồng độ cồn và đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định "Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định "Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở".

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định tạm giữ vật chứng như sau: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu xanh - đen, biển kiểm soát 84K1 - 329.97, số máy JA36E0698993, số khung 3654Y154678 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 67N1 - 051.19, số máy 5C64-781920, số khung C640CY781916, đều đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các xe mô tô cho chủ sở hữu theo đúng quy định (Bút lục 156-160).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Cao Văn D yêu cầu bị cáo khắc phục hậu quả với số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Ông Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ông Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng là đúng, bị cáo không khiếu nại hay bổ sung gì thêm.

Bà Trịnh Thị Kim P là người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Cao Văn D và nhận ủy quyền của bà Phan Thị Bảy, anh Cao Văn T và chị Cao Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và anh Nguyễn Chí M là người làm chứng đã khai đúng như nội dung đã khai tại cơ quan điều tra.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 260; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ông Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên đề nghị không xem xét. Về trách nhiệm dân sự do người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Ông Văn T không có ý kiến tranh luận.

Bà Trịnh Thị Kim P không có ý kiến tranh luận.

Bà Nguyễn Thị K không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Ông Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Ông Văn T: Khoảng 19 giờ, ngày 06/02/2021 trên tuyến đường tỉnh 915 đoạn thuộc địa phận Ấp An H, xã An Phú T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 - 329.97 khi có nồng độ cồn là 1,209mg/l khí thở và đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 67N1 - 051.19 do ông Cao Văn D điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả, làm ông D tử vong.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và tất cả các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Ông Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi vô ý. Bản thân bị cáo là Giáo viên có trình độ và học thức nên biết việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn (kết quả đo máy là 1,209 mg/lít khí thở) mà đặc biệt là đi không đúng phần đường quy định, không đảm bảo an toàn là vi phạm pháp luật, có thể gây nguy hiểm cho bản thân và cho những người khác khi tham gia giao thông; Nhưng bị cáo bỏ qua các quy định pháp luật khi tham gia giao thông từ đó dẫn đến phạm tội, hậu quả làm 01 người chết, gây tang thương, mất mát cho gia đình bị hại. Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông, gây cảm giác hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phía bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bà Nội là bà Hứa Thị T là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chú là ông Ông Văn A và Ông Văn L là liệt sĩ; Người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (Bút lục số 162, 165-170); Ngoài ra bị cáo có nhiều thành tích tốt trong công tác giáo dục. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có địa chỉ cư trú cụ thể, rõ ràng (có xác nhận của Công an xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh) nên không cần thiết phải cách ly xã hội với bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xử lý xong nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trịnh Thị Kim P là người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Cao Văn D và nhận ủy quyền của bà Phan Thị Bảy, anh Cao Văn T và chị Cao Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ông Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 260; Các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo.

Xử phạt bị cáo Ông Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2022).

Giao bị cáo Ông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang

trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trịnh Thị Kim P là người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Cao Văn D và nhận ủy quyền của bà Phan Thị Bảy, anh Cao Văn T và chị Cao Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Ông Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ông Văn T, bà Trịnh Thị Kim P và bà Nguyễn Thị K được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Cao Văn D bao gồm bà Phan Thị Bảy, anh Cao Văn T và chị Cao Thị T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo Ông Văn T;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chí Điền